ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /CĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 30 tháng 5 năm 2022*

CÔNG ĐIỆN
Về việc tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH điện:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Tính đến ngày 27/5/2022, tỉnh Quảng Bình đã được cấp 1.652.328 liều vắc xin phòng COVID-19, đã phân bổ cho các địa phương và sử dụng được 1.641.888 liều (đạt 99,37%). Hiện nay, tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh đã tiêm mũi 3 đạt 84,17% (trong đó liều nhắc lại đạt 50,02%) (*có phụ lục kèm theo*), tuy nhiên một số địa phương đề xuất không nhận vắc xin hoặc nhận ít hơn so với số vắc xin được Bộ Y tế cấp, trong khi tỷ lệ tiêm chủng còn thấp.

Thực hiện Công điện số 702/CĐ-BYT ngày 24/5/2022; Công điện số 710/CĐ-BYT ngày 27/5/2022 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, để tăng cường công tác tiêm chủng nhằm đạt các mục tiêu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tiếp tục rà soát đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19, đề xuất nhu cầu vắc xin trong tháng 6/2022 đủ để tiêm mũi 3, mũi 4 theo hướng dẫn của Bộ Y tế gửi về Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh để tổng hợp gửi Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. Khẩn trương tập trung triển khai tiêm chủng mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên (nhất là các địa phương có tỷ lệ tiêm chủng còn thấp); hoàn thành việc tiêm vắc xin mũi nhắc lại cho người cần tiêm trong quý II/2022 theo Chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 114/TB-VPCP ngày 15/4/2022. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đảm bảo an toàn, hiệu quả và hoàn thành việc tiêm cho trẻ đủ điều kiện tiêm chủng trong quý II/2022 theo chỉ đạo của Chính phủ. Tổ chức tiêm chủng mũi 4 cho các đối tượng người từ 50 tuổi trở lên, người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch từ thể vừa đến nặng, người từ 18 tuổi trở lên thuộc nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm cao với COVID-19 như cán bộ y tế, cán bộ tuyến đầu, công nhân, người làm việc trong các khu công nghiệp. Đối với các địa phương tiêm chủng chậm cần bố trí thêm lực lượng để hỗ trợ

tiêm nhanh nhất có thể; bố trí thêm các điểm tiêm chủng lưu động để thuận tiện cho mọi người dân.

2. Sở Y tế xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị triển khai tiêm mũi 4 cho các đối tượng cần tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 2357/BYT-DP ngày 9/5/2022. Tổng hợp nhu cầu vắc xin của các địa phương trong tháng 5-6/2022 đủ để tiêm 3, mũi 4 theo hướng dẫn gửi về Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương kịp thời.

3. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hơn nữa công tác truyền thông để người dân hiểu, đồng thuận và đi tiêm chủng các mũi tiếp theo (mũi 3, mũi 4) kịp thời, đầy đủ.

4. Nếu địa phương, đơn vị nào để vắc xin hết hạn dùng hoặc không tiếp nhận đủ vắc xin sử dụng để tiêm mũi 3, mũi 4 cho người từ 18 tuổi trở lên, cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi, không đạt tiến độ, mục tiêu theo chỉ đạo và không rà soát đối tượng thuộc diện phải tiêm, để xảy ra dịch tại địa phương thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BCĐ QG PC dịch COVID- 19;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BCĐ PC dịch COVID – 19 tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐTKCD tiêm vắc xin COVID – 19 tỉnh;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ An Phong

PHỤ LỤC:

TỶ LỆ TIÊM CHỦNG MŨI 3 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Kèm theo Công điện số 01 /CĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Địa phương	Đối tượng	Mũi bổ sung	Tỷ lệ (%)	Mũi nhắc lại	Tỷ lệ (%)	Mũi 3	Tỷ lệ (%)
1	Lệ Thủy	89,119	20,773	23.31	51,667	57.98	72,440	81.28
2	Quảng Ninh	54,265	23,923	44.09	21,513	39.64	45,436	83.73
3	Đồng Hới và CDC	91,548	16,528	18.05	65,842	71.92	82,370	89.97
4	Bố Trạch	100,945	43,474	43.07	44,164	43.75	87,638	86.82
5	Ba Đồn	57,649	21,098	36.60	22,137	38.40	43,235	75.00
6	Quảng Trạch	56,685	27,339	48.23	18,370	32.41	45,709	80.64
7	Minh Hóa	31,753	11,757	37.03	12,657	39.86	24,414	76.89
8	Tuyên Hóa	42,842	12,769	29.80	27,744	64.76	40,513	94.56
Tổng cộng		**524,806**	**177,661**	**33.85**	**264,094**	**50,02**	**441,755**	**84.17**